

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/DS-ST
Ngày 11-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2025/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1989, chuyên viên kiểm soát rủi ro, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2025), vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ E, khu phố S, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án ông Lê Thanh L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh B và ông Lê Hoàng H. Theo đó, ngày 06/10/2023 ông Lê Hoàng H được ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày 06/12/2023 do ông Lê Hoàng H vi phạm nghĩa vụ

thanh toán, theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân Hàng Thương mại Cổ phần S đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để ông Lê Hoàng H tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Đến thời điểm hiện nay, ông Lê Hoàng H vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Tạm tính đến thời điểm ngày 17 tháng 10 năm 2024, ông Lê Hoàng H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số vốn gốc, lãi quá hạn cụ thể như sau: nợ gốc là 40.000.000 đồng; lãi quá hạn là 19.000.000 đồng. Tổng số tiền 59.000.000 đồng.

Việc ông H không thực hiện đúng như cam kết của ông Lê Hoàng H đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng, vì lẽ đó để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) buộc ông Lê Hoàng H phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tồn đọng tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 59.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 40.000.000 đồng; lãi quá hạn là 19.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Lê Hoàng H còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng (đã nêu) từ ngày 18/10/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là “Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023” được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh B và ông Lê Hoàng H”.

Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho ông Lê Hoàng H do ông Lê Hoàng H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Theo kết quả xác minh tại Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh: ông Lê Hoàng H có đăng ký thường trú tại tổ E, ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của ông Lê Hoàng H, trụ sở Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ông Lê Hoàng H không gửi văn bản trình bày ý kiến của bị đơn về việc Ngân hàng tranh chấp hợp đồng tín dụng và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt và gửi bản tính lãi đến ngày 11/3/2026 cụ thể như sau: Yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hoàng H phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tồn đọng tính đến ngày 11/3/2026 là 89.655.677 đồng, trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng; lãi quá hạn 49.655.677 đồng.

Bị đơn ông Lê Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Lê Hoàng H trả số tiền 59.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 40.000.000 đồng; lãi quá hạn 19.000.000 đồng theo “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023” được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Hoàng H. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Hoàng H có nơi cư trú tại tổ E, ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: bị đơn ông Lê Hoàng H đã được thông báo hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được thông báo hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng H theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

[3.1.1] Ông Lê Hoàng H đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023” được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh B và ông Lê Hoàng H (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Lê Hoàng H theo đúng nội dung tại Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng và ông Lê Hoàng H thỏa thuận ký kết. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Hoàng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi văn bản thông báo yêu cầu ông Lê Hoàng H thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nhưng ông Lê Hoàng H vẫn không thực hiện. Ông Lê Hoàng H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 11/03/2026, tổng nghĩa vụ nợ của ông Lê Hoàng H tại Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là 89.655.677 đồng, trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng; lãi quá hạn là 49.655.677 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Lê Hoàng H, yêu cầu ông Lê Hoàng H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Lê Hoàng H trả nợ, tuy nhiên ông Lê Hoàng H vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án: bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

[3.1.2] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[3.1.3] Ông Lê Hoàng H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng yêu cầu ông Lê Hoàng H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 11-3-2026 là 89.655.677 đồng, trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng; lãi quá hạn là 49.655.677 đồng và sẽ được tính tiếp cho đến khi giải quyết xong vụ án là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của .

[3.1.4] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông H trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023), kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nội dung *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”* được quy định tại An lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Lê Hoàng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều

96, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn ông Lê Hoàng H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lê Hoàng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 89.655.677 (tám mươi chín triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; lãi quá hạn: 49.655.677 (bốn mươi chín triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 12-03-2026 đến khi thi hành án xong, nếu ông Lê Hoàng H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Hoàng H đã thỏa thuận trong “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023” được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Hoàng H”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003884 ngày 13-11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc ông Lê Hoàng H phải 4.482.784 (bốn triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi bốn) đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai